TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/**2017/HSST
Ngày: 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Phước**.

2/ Bà **Phạm Thị Em.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Hữu P, sinh năm 1973; tại Bến Tre;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ văn hóa: 6/12;

Con ông Phạm Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Bé N;

Bị cáo có vợ tên Lâm Hồng T; có 01 người con, sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Võ Thị C, sinh năm 1965; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Hồ Hữu N, sinh năm 1958; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp Phú K, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Hồ Sỹ T, sinh năm 1956; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1981; (vắng mặt)

- Nguyễn Văn N (vắng mặt)

Cùng ĐKTT: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987; (vắng mặt)

ĐKTT: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Phan Thiên P, sinh năm 1990; (vắng mặt)

ĐKTT: Số B, ấp X, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Khắc Vũ, sinh năm 1984; (vắng mặt)

ĐKTT: Số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 15/05/2017, Phạm Hữu P sau khi hết giờ làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến dừa Lương Quới thuộc khu công nghiệp An Hiệp, huyện Châu Thành thì ra nhà xe của công ty để lấy xe về. Tại đây, P phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 71H7-2704 của chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1981 ngụ ấp T, xã A, huyện C trên xe còn chìa khóa nên P đi đến mở cốp xe lấy 01 bóp da kiểu nam, màu đen đựng trong túi nilong màu trắng bỏ vào cốp xe của P rồi chạy xe về nhà. Trên đường về, P ghé vào quán cà phê gần khu vực ngã ba Tam Dương lấy cái bóp vừa trộm được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 02 giấy cầm đồ tại tiệm vàng Phương Vy và Sĩ Tín và một số giấy tờ tùy thân mang tên Phan Thị Tuyết N. Do thấy số tiền cầm trong giấy ít hơn số vàng thực tế nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. P mang 02 giấy cầm đồ trên đến gặp chủ tiệm cầm đồ Phương Vy và Sĩ Tín nói dối là chồng của chị N và yêu cầu bán hết số vàng đã cầm. Tại tiệm vàng Sĩ Tín sau khi trừ các chi phí P đã chiếm đoạt số tiền là 1.364.000 đồng, tại tiệm vàng Phương Vy P đã chiếm đoạt số tiền là 1.660.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô của mình đến cổng Công Ty chế biến dừa Lương Quới ném chiếc bóp cùng giấy tờ vào khu vực nhà kho rồi trở về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị N nhận được thông tin có người nhặt được cái bóp và các giấy tờ trên nên báo cho chị biết. Qua kiểm tra, chị phát hiện mất 02 giấy cầm đồ trên nên gọi cho chủ tiệm cầm đồ thì được biết P đã mạo danh chồng chị bán hết số vàng trên nên chị trình báo Công an. Qua làm việc, P đã thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 giấy cầm đồ tại tiệm vàng Sĩ Tín vào ngày 13/05/2017;

- 01 giấy cầm đồ tại tiệm vàng Phương Vy vào ngày 08/04/2017 cùng mang tên Phan Thị Tuyết N;

- Số tiền 3.024.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo neo 7, màu đen, viền bạc số Imei 1: 863442033546052, số Imei 2 863442033546045.

Quá trình điều tra, ngày 31/08/2017 Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại cho chị Phan Thị Tuyết N 02 giấy cầm đồ tại tiệm vàng Sĩ Tín và Phương Vy. Ngày 18/09/2017 đã trả lại số tiền 1.364.000 đồng cho chủ tiệm vàng Sĩ Tín và số tiền 1.660.000 đồng cho chủ tiệm vàng Phương Vy mà P đã chiếm đoạt. Hiện chị N, 02 chủ tiệm cầm đồ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Do không liên quan đến vụ án nên ngày 30/09/2017, Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo neo 7, màu đen, viền bạc số Imei 1: 863442033546052, số Imei 2 863442033546045 cho bị cáo Phạm Hữu P.

Cáo trạng số 71/KSĐT-KT ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phạm Hữu P về *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bà Võ Thị C, ông Hồ Sỹ T, anh Hồ Hữu N, chị Phan Thị Tuyết N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo neo 7, màu đen, viền bạc số Imei 1: 863442033546052, số Imei 2 863442033546045 cho bị can Phạm Hữu P.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình, hứa sẽ khắc phục, không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt này không ảnh hưởng việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng tại giai đoạn điều tra. Bị cáo không có ý kiến, đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu P khai nhận: Vì mục đích tư lợi bất chính nên vào ngày 15/05/2017, sau khi lấy được 02 giấy cầm đồ của chị Phan Thị Tuyết N, Phạm Hữu P đã đi đến tiệm cầm đồ Phương Vy và Sĩ Tín tại ấp Thuận Điền, xã An Hiệp nói dối với 02 chủ tiệm cầm đồ là chồng của chị N để bán hết số vàng chị N cầm trước đó chiếm đoạt tổng số tiền 3.024.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thủ đoạn, thời gian và đặc điểm tài sản bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà C, ông T, ông N tổng số tiền là **3.024.000 đồng.** Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hữu P đã phạm *vào "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Luận tội và tranh luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đứng người đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo sau khi lấy được bóp và 02 giấy cầm đồ của chị N đi đến tiệm vàng và tự nhận mình là chồng của chị N tạo lòng tin đối với chủ tiệm vàng để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội và trên thực tế bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây ra sự bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị C, ông Hồ Hữu N, Hồ Sỹ T, chị Phan Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo neo 7, màu đen, viền bạc số Imei 1: 863442033546052, số Imei 2 863442033546045 cho bị cáo Phạm Hữu P xong do không liên quan đến vụ án nên không xét đến.

[9] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hữu P bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

[10] Đối với hành vi trộm cắp cái bóp da kiểu nam, màu đen của Phạm Hữu P, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, P chưa có tiền án, tiền sự hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt mà chưa được xóa án tích nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hữu P** phạm *"Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*";

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999:*

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu P **06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **01 (Một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2017).

Giao bị cáo về cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

[2] Trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị C, ông Hồ Hữu N, Hồ Sỹ T, chị Phan Thị Tuyết N, anh Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[3] *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hữu P phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng